

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2016
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG**

1. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Tên đề án

Đề án tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2016 của trường Đại học Hải Phòng.

1.2. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án

– Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009; Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

– Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012;

– Căn cứ Điều lệ Trường đại học ban hành theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 09 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

– Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2015;

– Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

– Thông tư số 32/2015-BGDĐT ngày 16/12/2015 về xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với cơ sở giáo dục đại học;

– Công văn số 525/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 03/02/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia về tuyển sinh Hệ Đại học, Cao đẳng năm 2016;

– Công văn số 582/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 17/02/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát thông tin tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy năm 2016;

– Văn bản số: 981/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 15/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức công tác tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2016.

– Căn cứ Quyết định số 48/2000/QĐ-TTg ngày 20 tháng 04 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Hải Phòng và Quyết định số 60/2004/QĐ-TTg ngày 09 tháng 04 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học sư phạm Hải Phòng thành Trường Đại học Hải Phòng.

1.3. Mục đích của đề án tuyển sinh

– Thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng;

– Thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của trường đại học theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Điều lệ Trường đại học và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành;

– Đảm bảo chất lượng đầu vào, phù hợp với mục tiêu phân tầng giáo dục đại học, phù hợp với thực tiễn địa phương và vùng phụ cận, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng nhu cầu xã hội;

– Tạo thuận lợi cho thí sinh, giảm áp lực cho xã hội, tạo sự phát triển ổn định và bền vững cho trường Đại học Hải Phòng (sau đây gọi là Trường).

1.4. Nguyên tắc xây dựng đề án tuyển sinh

– Phù hợp với quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Điều lệ Trường đại học và mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

– Hình thức, nội dung tuyển sinh phải phù hợp với ngành đào tạo của Trường và chương trình giáo dục phổ thông; không gây phức tạp cho xã hội và tốn kém cho thí sinh;

– Các tiêu chí đảm bảo chất lượng nguồn tuyển rõ ràng; số lượng, chất lượng, cơ cấu tuyển sinh đảm bảo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với năng lực đào tạo của Trường và nhu cầu xã hội;

– Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, được dư luận đồng tình ủng hộ.

1.5. Bộ cục của đề án

1. Phần mở đầu
2. Khái quát chung
3. Các phương án tuyển sinh
4. Tổ chức thực hiện
5. Cam kết của Trường

2. KHÁI QUÁT CHUNG

2.1. Các phương thức tuyển sinh

a) Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi của thí sinh trong kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia

– Phương thức này áp dụng đối với tuyển sinh hệ chính quy. Tổ hợp các môn xét tuyển gồm 3 môn, trong đó bắt buộc phải có ít nhất một trong 2 môn: Toán, Văn.

– Chỉ tiêu xét tuyển theo phương thức này chiếm 50% tổng chỉ tiêu được giao.

b) Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập năm lớp 12 trong học bạ THPT

– Phương thức này áp dụng đối với tuyển sinh chính quy và tuyển sinh vừa làm vừa học. Tổ hợp các môn xét tuyển gồm 3 môn, trong đó bắt buộc phải có ít nhất một trong 2 môn: Toán, Văn. Ngưỡng điểm tối thiểu để tham dự xét tuyển là điểm trung bình chung của tổ hợp môn dùng để xét tuyển đạt từ 6,0 trở lên đối với trình độ Đại học và 5.5 đối với trình độ Cao đẳng.

– Chỉ tiêu hệ chính quy xét tuyển theo phương thức này chiếm 40% tổng chỉ tiêu được giao.

c) Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi trong kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2016 của Đại học Quốc gia Hà Nội

– Phương thức này áp dụng đối với tuyển sinh hệ chính quy. Ngưỡng điểm tối thiểu để đăng ký xét tuyển là điểm trong kỳ thi đánh giá năng lực đạt từ 70 điểm trở lên.

- Chỉ tiêu xét tuyển theo phương thức này chiếm 10% tổng chỉ tiêu được giao.

d) Phương thức xét tuyển kết hợp với thi tuyển

Phương thức này áp dụng đối với tuyển sinh hệ chính quy và tuyển sinh vừa làm vừa học vào các ngành có thi môn năng khiếu. Môn thi năng khiếu do Trường Đại học Hải Phòng tự ra đề và tổ chức thi tuyển.

e) Phương thức thi tuyển do Trường Đại học Hải Phòng tự ra đề, tổ chức thi tuyển và xác định điểm trúng tuyển

Phương thức này áp dụng đối với tuyển sinh vừa làm vừa học và tuyển sinh liên thông, văn bằng 2.

2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Chính quy: 3.200 (Đại học: 2.900, Cao đẳng: 300)
 - Liên thông, văn bằng 2 chính quy: 900
 - Vừa làm vừa học: 950
 - Cao học: 315
- Tổng chỉ tiêu: 5.365

3. CÁC PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

3.1. Tổ hợp xét tuyển và thông tin tuyển sinh năm 2016

3.1.1. Tổ hợp môn xét tuyển

- Trường quy định tổ hợp các môn thi theo khối thi như sau:

- + A00: Toán, Lý, Hóa; A01: Toán, Lý, Tiếng Anh.
- + B00: Toán, Hóa, Sinh.
- + C00: Văn, Sử, Địa; C01: Văn, Toán, Lý. C02: Văn, Toán, Hóa
- + D01: Toán, Văn, Tiếng Anh; D02: Toán, Văn, Tiếng Nga;
- D03: Toán, Văn, Tiếng Pháp; D04: Toán, Văn, Tiếng Trung;
- D14: Văn, Sử, Tiếng Anh; D15: Văn, Địa, Tiếng Anh;
- + M00: Toán, Văn, Năng khiếu (Hát - Kể chuyện - Đọc diễn cảm);
- + T00: Toán, Sinh, Năng khiếu T01: Toán, Văn, Năng khiếu

(Bật cao tại chỗ và Chạy 100m. Thí sinh phải có ngoại hình cân đối, nam cao 1,65m, nặng 45kg; nữ cao 1,55m, nặng 40kg trở lên);

- + V00: Toán, Lý, Năng khiếu (Vẽ mỹ thuật);
- V01: Toán, Văn, Năng khiếu (Vẽ mỹ thuật);

Các môn Năng khiếu, thí sinh nộp hồ sơ và thi tại Trường Đại học Hải Phòng. Thí sinh có thể sử dụng kết quả thi Năng khiếu tại các trường đại học khác để đăng ký xét tuyển.

3.1.2. Thông tin tuyển sinh chính quy năm 2016

Ngành học	Mã Ngành	Khối thi	Dự kiến chỉ tiêu	
			Theo xét KQ thi THPT QG	Theo đề án tuyển sinh riêng
Các ngành đào tạo Đại học:			2900	
Giáo dục Mầm non	D140201	M00	80	
Giáo dục Tiểu học	D140202	A00, C01, C02, D01	135	

Ngành học	Mã Ngành	Khối thi	Dự kiến chỉ tiêu	
			Theo xét KQ thi THPT QG	Theo đề án tuyển sinh riêng
Giáo dục Chính trị	D140205	A00, B00, C00, D01	25	
Giáo dục Thể chất	D140206	T00, T01 (Môn chính: Năng khiếu)	13	12
Sư phạm Toán học	D140209	A00, A01, C01, D01	35	
Sư phạm Vật lý	D140211	A00, A01, C01, D01	25	
Sư phạm Hoá học	D140212	A00, B00, C02, D01	30	
Sư phạm Ngữ văn	D140217	C00, C01, C02, D01	25	
Sư phạm Địa lý	D140219	A00, B00, C00, D01	30	
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	A01, D01, D14, D15 (Môn chính: Tiếng Anh)	70	
Việt Nam học (<i>Văn hóa Du lịch, Quản trị Du lịch, Hướng dẫn Du lịch</i>)	D220113	C00, D01, D14, D15	100	100
Ngôn ngữ Anh	D220201	A01, D01, D14, D15 (Môn chính: Tiếng Anh)	75	75
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	D01(Môn chính: Tiếng Anh), D02(Môn chính: Tiếng Nga), D03(Môn chính: Tiếng Pháp), D04(Môn chính: Tiếng Trung).	55	55
Văn học	D220330	C00, C01, C02, D01	20	20
Kinh tế (<i>Kinh tế Vận tải và dịch vụ, Kinh tế ngoại thương, Kinh tế Xây dựng, Quản lý Kinh tế</i>)	D310101	A00, A01, C01, D01	125	125
Quản trị kinh doanh (<i>Quản trị Kinh doanh, Quản trị Tài chính Kế toán, Quản trị Marketing</i>)	D340101	A00, A01, C01, D01	125	125
Tài chính - Ngân hàng (<i>Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng; Tài chính – Bảo hiểm, Thẩm định giá</i>)	D340201	A00, A01, C01, D01	75	75
Kế toán (<i>Kế toán doanh nghiệp, Kế toán kiểm toán</i>)	D340301	A00, A01, C01, D01	125	125
Sinh học (<i>Đa dạng sinh học và phát triển bền vững, Sinh học biển</i>)	D420101	A00, B00, C02, D01	15	15

Ngành học	Mã Ngành	Khối thi	Dự kiến chỉ tiêu	
			Theo xét KQ thi THPT QG	Theo đề án tuyển sinh riêng
Công nghệ sinh học (<i>Cử nhân Công nghệ sinh học</i>)	D420201	A00, B00, C02, D01	25	25
Toán học (<i>các chuyên ngành: Toán học, Toán – Tin ứng dụng</i>)	D460101	A00, A01, C01, D01	30	30
Truyền thông và mạng máy tính	D480102	A00, A01, C01, D01	90	90
Hệ thống thông tin	D480104	A00, A01, C01, D01		
Công nghệ thông tin	D480201	A00, A01, C01, D01		
Công nghệ kỹ thuật xây dựng (<i>Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp</i>)	D510103	A00, A01, C01, D01	50	50
Công nghệ chế tạo máy (<i>Kỹ sư Cơ khí chế tạo</i>)	D510202	A00, A01, C01, D01	60	60
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	A00, A01, C01, D01		
Công nghệ kỹ thuật điện, Điện tử (<i>Kỹ sư Điện công nghiệp và dân dụng</i>)	D510301	A00, A01, C01, D01	90	90
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (<i>Kỹ sư Điện Tự động Công nghiệp, Kỹ sư Tự động Hệ thống điện</i>)	D510303	A00, A01, C01, D01		
Công nghệ kỹ thuật hóa học (<i>Công nghệ kỹ thuật môi trường; Công nghệ Silicat</i>)	D510401	A00, B00, C02, D01	15	15
Kiến trúc	D580102	V00, V01 (Môn chính: Vẽ mỹ thuật)	20	20
Khoa học cây trồng (<i>Kỹ sư Nông học</i>)	D620110	A00, B00, C02, D01	20	20
Nuôi trồng thủy sản (<i>Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản</i>)	D620301	A00, B00, C02, D01	20	20
Chăn nuôi (<i>Kỹ sư Chăn nuôi</i>)	D620105	A00, B00, C02, D01	20	20
Công tác xã hội	D760101	C00, C01, C02, D01	50	50
Các ngành đào tạo Cao đẳng:			300	
Giáo dục Mầm non	C140201	M00	25	10
Giáo dục Tiểu học	C140202	A00, C01, C02, D01	30	10

Ngành học	Mã Ngành	Khối thi	Dự kiến chỉ tiêu	
			Theo xét KQ thi THPT QG	Theo đề án tuyển sinh riêng
Sư phạm Toán học	C140209	A00, A01, C01, D01	25	10
Sư phạm Ngữ văn	C140217	C00, C01, C02, D01	30	10
Quản trị kinh doanh	C340101	A00, A01, C01, D01	20	20
Kế toán	C340301	A00, A01, C01, D01	20	20
Quản trị văn phòng	C340406	C00, C01, C02, D01	18	17
Công nghệ thông tin	C480201	A00, A01, C01, D01	18	17

Thông tin tuyển sinh sẽ thường xuyên được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Trường: dhph.edu.vn. Khi mở các ngành đào tạo mới, trường Đại học Hải Phòng sẽ cập nhật trên các phương tiện thông tin đại chúng để thí sinh được biết.

3.2. Xét tuyển dựa trên kết quả thi của thí sinh trong kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia

3.2.1. Điều kiện và tiêu chí xét tuyển

a) Điều kiện xét tuyển:

– Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia kỳ thi THPT quốc gia tại cụm thi do Trường đại học chủ trì, đủ điều kiện tốt nghiệp THPT và đạt ngưỡng chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT tạo quy định.

– Thí sinh đăng ký không quá 02 ngành; không được thay đổi nguyện vọng vào ngành đã đăng ký trong đợt xét tuyển.

– Chỉ tiêu xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia chiếm 50% tổng chỉ tiêu được giao.

b) Phạm vi nguồn tuyển:

Xét tuyển thí sinh trong cả nước, riêng đối với ngành Sư phạm chỉ tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng. Hộ khẩu thường trú phải được đăng ký trước ngày dự thi THPT quốc gia.

c) Điểm xét tuyển:

Lấy điểm thi của thí sinh trong kỳ thi THPT quốc gia làm điểm xét tuyển

+ Điểm xét tuyển là tổng số điểm của 03 môn xét tuyển (đã tính hệ số) cộng với điểm ưu tiên và khuyến khích (nếu có). Môn chính nhân hệ số 2.

+ Đối với một số ngành có thi thêm môn năng khiếu, điểm xét tuyển là tổng số điểm của 02 môn xét tuyển (đã tính hệ số) và điểm thi môn năng khiếu (đã tính hệ số) cộng với điểm ưu tiên và khuyến khích (nếu có).

d) Cách xét tuyển:

Căn cứ vào điểm xét tuyển của từng ngành do máy tính thống kê, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến những chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau dẫn đến vượt chỉ tiêu thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: tổ hợp môn xét tuyển thuộc khối thi truyền thống; có điểm môn được nhân hệ số cao hơn; có điểm môn Toán cao hơn; có điểm môn Văn cao hơn; có điểm môn Ngoại ngữ cao hơn.

Nếu thí sinh trượt ngành thứ nhất sẽ được xét vào ngành thứ 2 bình đẳng với các thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào ngành đó. Những thí sinh không trúng tuyển đợt 1 được phép đăng ký dự tuyển vào các đợt xét tuyển tiếp theo nếu còn chỉ tiêu.

3.2.2. Phương thức đăng ký của thí sinh

a) Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

– Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu);

b) Địa điểm nhận hồ sơ:

Văn phòng tuyển sinh - Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Hải Phòng, số 171 Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng. Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại trường hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện hoặc đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Cổng thông tin tuyển sinh của Trường (tuyensinh.dhhp.edu.vn).

3.3. Xét tuyển dựa trên kết quả học tập năm lớp 12 trong học bạ THPT

3.3.1. Điều kiện và tiêu chí xét tuyển

a) Điều kiện xét tuyển:

– Thí sinh đủ điều kiện tốt nghiệp THPT, ngưỡng điểm tối thiểu để tham dự xét tuyển là điểm trung bình chung của tổ hợp môn dùng để xét tuyển đạt từ 6,0 trở lên đối với trình độ Đại học và 5.5 đối với trình độ Cao đẳng. Hạnh kiểm năm lớp 12 phải đạt loại khá trở lên.

– Thí sinh đăng ký không quá 02 ngành; không được thay đổi nguyện vọng vào ngành đã đăng ký trong đợt xét tuyển.

– Không xét tuyển bằng học bạ đối với ngành Sư phạm (trừ ngành Giáo dục Thể chất).

– Chỉ tiêu xét tuyển bằng học bạ chiếm 40% tổng chỉ tiêu được giao.

b) Điểm xét tuyển:

– Điểm của tổ hợp môn dùng để đăng ký xét tuyển không thấp hơn điểm ngưỡng chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

– Điểm xét tuyển là tổng số điểm của 03 môn theo tổ hợp trên (đã tính hệ số) cộng với điểm ưu tiên và khuyến khích (nếu có).

– Đối với một số ngành có thi thêm môn năng khiếu, điểm xét tuyển là tổng số điểm của 02 môn xét tuyển (đã tính hệ số) và điểm thi môn năng khiếu (đã tính hệ số) cộng với điểm ưu tiên và khuyến khích (nếu có).

c) Cách xét tuyển:

Căn cứ vào điểm xét tuyển của từng ngành do máy tính thống kê, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến những chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau dẫn đến vượt chỉ tiêu thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: tổng điểm 3 môn thi Toán, Văn, Ngoại ngữ trong kỳ thi THPT quốc gia cao hơn; có điểm môn được nhân hệ số cao hơn; có điểm môn Toán cao hơn; có điểm môn Văn cao hơn; có điểm môn Ngoại ngữ cao hơn.

Nếu thí sinh trượt ngành thứ nhất sẽ được xét vào ngành thứ 2 bình đẳng với các thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào ngành đó. Những thí sinh không trúng tuyển đợt 1 được phép đăng ký dự tuyển vào các đợt xét tuyển tiếp theo nếu còn chỉ tiêu.

3.3.2. Phương thức đăng ký của thí sinh

a) Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

– Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu);

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (Bản chính) hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (Bản sao công chứng)
- Học bạ THPT (Bản sao công chứng);
- 01 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ nhận kết quả xét tuyển và số điện thoại liên hệ.

b) Địa điểm nhận hồ sơ:

Văn phòng tuyển sinh - Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Hải Phòng, số 171 Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng. Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại trường hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện hoặc đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Cổng thông tin tuyển sinh của Trường (tuyensinh.dhhp.edu.vn).

3.4. Xét tuyển dựa vào kết quả thi trong kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2016 của Đại học Quốc gia Hà Nội:

3.4.1. Điều kiện và tiêu chí xét tuyển

a) Điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh đủ điều kiện tốt nghiệp THPT, đạt từ 70 điểm trở lên trong kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2016 do trường Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức.
- Thí sinh đăng ký không quá 02 ngành; không được thay đổi nguyện vọng vào ngành đã đăng ký trong đợt xét tuyển.
- Chỉ tiêu xét tuyển bằng kết quả thi trong kỳ thi Đánh giá năng lực chiếm 10% tổng chỉ tiêu được giao.

b) Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển là điểm thi của thí sinh nhân với 3/14 cộng với điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

c) Cách xét tuyển:

Căn cứ vào điểm xét tuyển của từng ngành do máy tính thống kê, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến những chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau dẫn đến vượt chỉ tiêu thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: tổng điểm phần 1 và phần 2 cao hơn; có điểm phần 1 cao hơn; có điểm phần 2 cao hơn.

Nếu thí sinh trượt ngành thứ nhất sẽ được xét vào ngành thứ 2 bình đẳng với các thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào ngành đó. Những thí sinh không trúng tuyển đợt 1 được phép đăng ký dự tuyển vào các đợt xét tuyển tiếp theo nếu còn chỉ tiêu.

3.4.2. Phương thức đăng ký của thí sinh

a) Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (Bản chính) hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (Bản sao công chứng)
- Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2016 (bản chính);
- 01 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ nhận kết quả xét tuyển và số điện thoại liên hệ.

b) Địa điểm nhận hồ sơ:

Văn phòng tuyển sinh - Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Hải Phòng, số 171 Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng. Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại

trường hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện hoặc đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Cổng thông tin tuyển sinh của Trường (tuyensinh.dhhp.edu.vn).

3.5. Thi tuyển do Trường Đại học Hải Phòng tự ra đề, tổ chức thi tuyển và xác định điểm trúng tuyển

3.5.1. Quy định chung

– Mọi qui định về ra đề, bảo mật đề thi, tổ chức thi, chấm thi, xác định điểm trúng tuyển, chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi, Ban chấm kiểm tra, Ban Phúc khảo và các vấn đề khác của công tác tuyển sinh được vận dụng theo các qui định của Quy chế tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng và Quy chế kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia.

– Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở đảm bảo cân đối thu chi.

3.5.2. Môn thi

a) Môn thi Năng khiếu

– Môn thi Năng khiếu của khối M00 và M01 gồm 03 phần thi: Hát, Kể chuyện, Đọc diễn cảm.

Môn thi Năng khiếu của khối T00 và T01 gồm 02 phần thi: Bật cao tại chỗ và Chạy 100m. Thí sinh phải có ngoại hình cân đối, nam cao 1,65m, nặng 45kg; nữ cao 1,55m, nặng 40kg trở lên.

Môn thi Năng khiếu của khối V00 và V01 gồm 01 phần thi: Vẽ mỹ thuật (Vẽ tĩnh vật)

– Thí sinh đăng ký dự thi môn Năng khiếu tại trường Đại học Hải Phòng từ ngày 01/5/2016 đến ngày 30/6/2016. Hồ sơ gồm có: 1) Phiếu đăng ký dự thi môn năng khiếu (theo mẫu), 2) 03 ảnh 4x6.

– Thời gian thi dự kiến: ngày 16-17/7/2016

b) Môn thi của liên thông

– Thi liên thông lên trình độ cao đẳng hoặc đại học phải dự thi 3 môn gồm: một môn cơ bản, một môn cơ sở ngành và một môn chuyên ngành (hoặc thực hành nghề). Hiệu trưởng Trường quy định các môn thi. Trường tự ra đề thi và xác định điểm trúng tuyển. Các hình thức liên thông gồm: liên thông chính quy và liên thông vừa làm vừa học. Đào tạo hệ chính quy và đào tạo hệ vừa làm vừa học thực hiện theo các quy định hiện hành.

– Trường Đại học Hải Phòng quy định và công bố công khai cho các thí sinh dự thi liên thông về các tiêu chí và quy trình công nhận kết quả học tập; các môn học bổ sung kiến thức; các môn thi và các yêu cầu cụ thể đối với từng môn thi. Chỉ tiêu tuyển sinh được xác định theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Môn thi của văn bằng 2

– Thi tuyển sinh văn bằng 2 thí sinh phải thi hai môn thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương của ngành đào tạo thứ hai. Hiệu trưởng Trường quy định môn thi, nội dung, hình thức thi và thông báo cho thí sinh ít nhất 2 tháng trước thời điểm thi tuyển.

Căn cứ tổng chỉ tiêu được giao, Hiệu trưởng trường Đại học Hải Phòng xác định số lượng tuyển sinh cho từng ngành được phép đào tạo văn bằng 2 của Trường và thông

báo kế hoạch tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất là 2 tháng trước thời điểm tuyển sinh.

– Đối tượng miễn thi văn bằng 2:

+ Đào tạo văn bằng 2 hệ chính quy: miễn thi cho đối tượng đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đăng ký dự tuyển văn bằng 2 vào các ngành cùng nhóm ngành.

+ Đào tạo văn bằng 2 hệ không chính quy: miễn thi cho đối tượng đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đăng ký dự tuyển văn bằng 2 vào các ngành cùng nhóm ngành; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy các ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ đăng ký dự tuyển văn bằng 2 vào các ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, ngoại ngữ.

Trong trường hợp số thí sinh đăng ký dự tuyển vượt quá chỉ tiêu đào tạo được giao thì Hiệu trưởng Trường tổ chức việc kiểm tra để tuyển đủ chỉ tiêu. Môn kiểm tra, nội dung, hình thức kiểm tra do Hiệu trưởng qui định và thông báo cho thí sinh.

3.5.3. Hồ sơ thi tuyển

a) Với các môn thi Năng khiếu:

– Phiếu đăng ký dự thi môn Năng khiếu (theo mẫu);
– 03 ảnh chụp theo kiểu chứng minh thư cỡ 4x6cm có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau.

b) Với thi liên thông, văn bằng 2:

– Phiếu đăng ký thi tuyển (theo mẫu).
– 03 ảnh chụp theo kiểu chứng minh thư cỡ 4x6cm có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau (một ảnh dán trên túi hồ sơ, hai ảnh nộp cho Trường).
– Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).
– 02 phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để Trường gửi giấy báo dự thi và giấy báo trúng tuyển;
– Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và bằng điểm trung cấp, cao đẳng đối với thí sinh thi tuyển liên thông; bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học đối với thí sinh thi tuyển văn bằng 2.

3.6. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Điểm ưu tiên theo Khu vực và Đối tượng ưu tiên được thực hiện theo quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.7. Lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.8. Phân tích ưu và nhược điểm của phương án tuyển sinh

3.8.1. Ưu điểm

– Đảm bảo quyền tự chủ và tăng cường trách nhiệm xã hội của trường đại học, phù hợp với quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học và mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

– Tạo thuận lợi và giảm áp lực cho thí sinh, không gây phức tạp và tốn kém cho xã hội, phù hợp với ngành đào tạo của Trường và chương trình giáo dục phổ thông.

– Đảm bảo chất lượng nguồn tuyển, phù hợp với năng lực đào tạo của Trường và nhu cầu xã hội.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận của dư luận xã hội.

3.8.2. Nhược điểm

Việc kết hợp nhiều phương thức tuyển sinh khác nhau với các tiêu chí xét tuyển khác nhau có thể dẫn đến sự thiếu công bằng đối với thí sinh ở những ngành có số lượng đăng ký xét tuyển lớn hơn chỉ tiêu được giao.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Công tác chuẩn bị tuyển sinh

- Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định có liên quan đến công tác tuyển sinh của Trường.

- Ban hành các văn bản, biểu mẫu phục vụ công tác tuyển sinh và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của Trường: dhhp.edu.vn

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhân lực và hạ tầng kỹ thuật.

4.2. Tổ chức tuyển sinh

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc tổ chức công tác tuyển sinh. Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng là ủy viên thường trực.

- Ban cơ sở vật chất có trách nhiệm chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho công tác tuyển sinh.

- Ban thư ký có trách nhiệm nhận hồ sơ và nhập dữ liệu vào phần mềm tuyển sinh, thống kê và lập phương án điểm chuẩn trình Hội đồng tuyển sinh để tổ chức xét tuyển theo đúng lịch trình đề ra; tổng hợp thông tin và công bố kết quả xét tuyển cho thí sinh, như lịch đã thông báo; triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học.

- Ban tư vấn tuyển sinh có trách nhiệm giải đáp các thắc mắc của thí sinh, tuyên truyền, quảng bá, thu hút thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường.

- Các Ban khác thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng tuyển sinh.

- Trường phối hợp với lực lượng công an PA83 thành phố Hải Phòng tham gia giám sát quá trình xét tuyển, để công tác tuyển sinh được an toàn, bảo mật.

4.3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh

- Trường thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo quy định.

- Thông tin tuyển sinh được đăng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, thường xuyên được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Trường: dhhp.edu.vn

- Nơi gửi báo cáo tuyển sinh: Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Hải Phòng, các cơ quan Nhà nước cấp trên có thẩm quyền.

4.4. Sự phối hợp và hỗ trợ của các ban, ngành địa phương trong các khâu của công tác tuyển sinh

Trường phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng PA83 công an Thành phố, công an quận Kiến An, quận Ngô Quyền, các cơ quan thông tin đại chúng và chính quyền địa phương để nhận được sự quan tâm hỗ trợ và giúp đỡ trong công tác tuyển sinh.

5. CAM KẾT CỦA TRƯỜNG

- Thực hiện đúng quyền tự chủ và tăng cường trách nhiệm xã hội của Trường trong công tác tuyển sinh.
- Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch trong công tác tuyển sinh.
- Đảm bảo tạo thuận lợi và giảm áp lực cho thí sinh và tạo sự đồng thuận của xã hội.
- Đảm bảo tuyển sinh theo đúng quy chế, quy định, an toàn và hiệu quả.
- Đảm bảo chất lượng đầu vào, phù hợp với mô hình đào tạo của Trường, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Thông tin, báo cáo kịp thời.
- Đảm bảo tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy chế, xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật về các hành vi tiêu cực, vi phạm Quy chế.

Trong quá trình thực hiện Đề án tuyển sinh, khi cơ sở pháp lý và thực tiễn có sự thay đổi, trường Đại học Hải Phòng sẽ có những điều chỉnh phù hợp, đồng thời báo cáo kịp thời các cấp quản lý có liên quan và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND TP Hải Phòng (để báo cáo);
- Các Cơ quan thông tin đại chúng (để quảng bá);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phạm Văn Cường

QUY CHẾ
Tuyển sinh đại học, cao đẳng của trường Đại học Hải Phòng

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học, bao gồm cả tuyển sinh đào tạo dài hạn (theo chương trình đào tạo thứ nhất) và đào tạo ngắn hạn (liên thông, đào tạo văn bằng đại học thứ hai).

2. Quy chế này áp dụng đối với các chương trình đào tạo do trường Đại học Hải Phòng (sau đây gọi là Trường) đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 2. Tổ chức tuyển sinh

1. Hằng năm, Trường tổ chức một đến hai lần tuyển sinh, thời gian tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Bộ GD&ĐT).

2. Phương thức tuyển sinh gồm: thi tuyển, xét tuyển, kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

a) Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi của thí sinh trong kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia. Phương thức này áp dụng đối với tuyển sinh hệ chính quy. Tổ hợp các môn xét tuyển gồm 3 môn, trong đó bắt buộc phải có ít nhất một trong 2 môn: Toán, Văn.

b) Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập năm lớp 12 trong học bạ THPT. Phương thức này áp dụng đối với tuyển sinh chính quy và tuyển sinh vừa làm vừa học. Tổ hợp các môn xét tuyển gồm 3 môn, trong đó bắt buộc phải có ít nhất một trong 2 môn: Toán, Văn. Ngưỡng điểm tối thiểu để tham dự xét tuyển là điểm trung bình chung của tổ hợp môn dùng để xét tuyển đạt từ 6,0 trở lên đối với trình độ Đại học và 5.5 đối với trình độ Cao đẳng.

c) Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi trong kỳ thi đánh giá năng lực. Phương thức này áp dụng đối với tuyển sinh chính quy. Ngưỡng điểm tối thiểu để đăng ký xét tuyển là điểm trong kỳ thi đánh giá năng lực đạt từ 70 điểm trở lên.

d) Phương thức xét tuyển kết hợp với thi tuyển. Phương thức này áp dụng đối với tuyển sinh chính quy và tuyển sinh vừa làm vừa học vào các ngành có thi môn năng khiếu. Môn thi năng khiếu do Trường Đại học Hải Phòng tự ra đề và tổ chức thi tuyển.

e) Phương thức thi tuyển do Trường Đại học Hải Phòng tự ra đề, tổ chức thi tuyển và xác định điểm trúng tuyển. Phương thức này áp dụng đối với tuyển sinh vừa làm vừa học và tuyển sinh liên thông, văn bằng 2

3. Trường có đề án tuyển sinh, trình Bộ GD&ĐT phê duyệt.

Điều 3. Điều kiện dự thi tuyển và xét tuyển (sau đây gọi là dự tuyển)

1. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự tuyển vào ĐH, CĐ của Trường:

a) Đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương; đối với thí sinh là đối tượng tốt nghiệp trung cấp nghề (hệ THCS) phải có xác nhận đã học đủ khối lượng và thi đạt các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học

tập do hậu quả của chất độc hoá học, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học;

c) Nếu dự tuyển vào ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy tập trung dài hạn, thí sinh phải có hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng;

d) Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí dự tuyển theo quy định;

g) Có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong giấy báo của Trường.

2. Những người không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự tuyển:

a) Không chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự;

b) Đang trong thời kỳ thi hành án;

c) Bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ hai năm (tính từ năm bị tước quyền dự thi hoặc ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự thi);

d) Học sinh, sinh viên chưa được Hiệu trưởng cho phép dự tuyển (bằng văn bản); cán bộ, công chức, người lao động thuộc các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân chưa được thủ trưởng cơ quan cho phép đi học.

Điều 4. Diện trúng tuyển

Những thí sinh đã dự tuyển đủ số môn quy định và đạt điểm trúng tuyển do Trường quy định cho từng đối tượng, theo từng khu vực, không có môn nào bị điểm liệt hoặc dưới ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định thì thuộc diện trúng tuyển.

Điều 5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng do Bộ GD&ĐT ban hành.

2. Các đối tượng được xét tuyển thẳng vào Trường:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng do Bộ GD&ĐT ban hành.

- Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng không thể tự thực hiện việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày, Hiệu trưởng Trường căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học.

- Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Trường, Hiệu trưởng Trường căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của Trường để xem xét, quyết định cho vào học. Trường thông báo tình hình tuyển sinh người nước ngoài với Sở Ngoại vụ và PA83 công an thành phố Hải Phòng.

- Các trường hợp đặc biệt khác, Hội đồng tuyển sinh đề nghị, Hiệu trưởng Trường xem xét, quyết định.

3. Chính sách ưu tiên theo khu vực

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng do Bộ GD&ĐT ban hành.

Điều 6. Hồ sơ dự tuyển

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu);

- Giấy chứng nhận kết quả kỳ thi THPT quốc gia;

- Học bạ THPT (nếu đăng ký xét tuyển dựa vào học bạ);

- Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực (nếu đăng ký xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực);

- 01 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ nhận kết quả xét tuyển và số điện thoại liên hệ.

2. Hồ sơ đăng ký thi tuyển:

- Phiếu đăng ký thi tuyển (theo mẫu).

- 03 ảnh chụp theo kiểu chứng minh thư cỡ 4x6cm có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau (một ảnh dán trên túi hồ sơ, hai ảnh nộp cho Trường).

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

- 02 phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để Trường gửi giấy báo dự thi và giấy báo trúng tuyển;

- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và bảng điểm trung cấp, cao đẳng đối với thí sinh thi tuyển liên thông; bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học đối với thí sinh thi tuyển văn bằng 2.

3. Thủ tục nộp hồ sơ dự tuyển và lệ phí tuyển sinh

a) Thủ tục nộp hồ sơ:

Thí sinh nộp hồ sơ theo 1 trong 3 cách: nộp trực tiếp tại Trường hoặc chuyển phát nhanh qua bưu điện hoặc đăng ký trực tuyến Cổng thông tin tuyển sinh của Trường.

Sau khi nộp hồ sơ dự tuyển, nếu phát hiện có nhầm lẫn, sai sót, thí sinh phải thông báo cho Trường và sửa chữa, bổ sung trước ngày công bố kết quả tuyển sinh.

b) Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀ BAN THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Điều 7. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Tuyển sinh (HĐTS) Trường Hàng năm, Hiệu trưởng Trường ra quyết định thành lập HĐTS để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

1. Thành phần của HĐTS trường gồm có

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;

d) Các ủy viên: Một số Trưởng phòng, Trưởng khoa, Chủ nhiệm bộ môn và cán bộ công nghệ thông tin.

Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự tuyển vào Trường trong năm đó không được tham gia HĐTS Trường.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS Trường

a) HĐTS Trường đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của Bộ GD&ĐT;

b) HĐTS trường có nhiệm vụ và quyền hạn tổ chức thực hiện các khâu: nhận hồ sơ; tổ chức xét tuyển hoặc thi tuyển; phê duyệt phương án điểm chuẩn và triệu tập thí sinh trúng tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT; giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến kỳ thi tuyển sinh; thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển; tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định; truyền dữ liệu tuyển sinh về Bộ GD&ĐT đúng thời hạn, đúng cấu trúc do Bộ GD&ĐT quy định; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ GD&ĐT và UBND thành phố Hải Phòng.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch và phó chủ tịch HĐTS Trường

a) Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy chế tuyển sinh;

b) Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh;
c) Báo cáo kịp thời với Bộ GD&ĐT và UBND thành phố Hải Phòng về công tác tuyển sinh của Trường;

d) Ra quyết định thành lập bộ máy giúp việc cho HĐTS Trường bao gồm: Ban thư ký, Ban cơ sở vật chất, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban làm phách, Ban chấm thi, Ban chấm kiểm tra, Ban phúc khảo. Các Ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐTS trường;

đ) Tổ chức việc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong tuyển sinh.

e) Phó Chủ tịch HĐTS trường giúp Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS uỷ quyền.

Điều 8. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS Trường

1. Thành phần Ban thư ký HĐTS Trường gồm có:

a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS trường kiêm nhiệm;

b) Các uỷ viên: một số cán bộ phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, phòng Đào tạo và cán bộ, giảng viên công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS trường

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch HĐTS giao phó;

b) Đối với hình thức xét tuyển: nhận hồ sơ xét tuyển; nhập dữ liệu vào phần mềm tuyển sinh; thống kê, dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định; in và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển.

c) Đối với hình thức thi tuyển: nhận bài thi của Ban coi thi, bảo quản, kiểm kê bài thi; thực hiện việc dồn túi, đánh số phách bài thi theo quy định; bàn giao bài thi của thí sinh cho Ban chấm thi và thực hiện các công tác nghiệp vụ theo quy định; quản lý các giấy tờ, biên bản liên quan tới bài thi. Lập biên bản xử lý điểm bài thi; dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định; in và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển.

Cán bộ thực hiện việc dồn túi, đánh số phách bài thi không được tham gia vào tổ thư kí chấm thi, không được chấm thi và ngược lại. Ban thư ký HĐTS Trường chỉ được tiến hành công việc liên quan đến bài thi khi có mặt ít nhất từ 2 uỷ viên của Ban trở lên.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban Thư ký HĐTS Trường:

a) Lựa chọn những cán bộ, giảng viên trong Trường có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có ý thức bảo mật và không có người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự tuyển vào Trường năm đó để trình Chủ tịch HĐTS trường xem xét, quyết định cử vào Ban thư ký;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐTS điều hành công tác của Ban.

Chương III

TUYỂN SINH THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

Điều 9. Đối tượng áp dụng

1. Xét tuyển dựa trên kết quả thi của thí sinh trong kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia áp dụng đối với tuyển sinh hệ chính quy.

2. Xét tuyển dựa trên kết quả học tập năm lớp 12 trong học bạ THPT áp dụng đối với tuyển sinh chính quy và tuyển sinh vừa làm vừa học.

Điều 10. Tổ hợp môn xét tuyển

- Trường quy định tổ hợp các môn thi theo khối thi như sau:

+ A00: Toán, Lý, Hóa;

A01: Toán, Lý, Tiếng Anh.

- + B00: Toán, Hóa, Sinh.
- + C00: Văn, Sử, Địa; C01: Văn, Toán, Lý.
- C02: Văn, Toán, Hóa C04: Văn, Toán, Địa
- + D01: Toán, Văn, Tiếng Anh; D02: Toán, Văn, Tiếng Nga;
- D03: Toán, Văn, Tiếng Pháp; D04: Toán, Văn, Tiếng Trung;
- D14: Văn, Sử, Tiếng Anh; D15: Văn, Địa, Tiếng Anh;
- + M00: Toán, Văn, Năng khiếu (Hát - Kể chuyện - Đọc diễn cảm);
- + T00: Toán, Sinh, Năng khiếu; T01: Toán, Văn, Năng khiếu;
- (Bật cao tại chỗ và Chạy 100m. Thí sinh phải có ngoại hình cân đối, nam cao 1,65m, nặng 45kg; nữ cao 1,55m, nặng 40kg trở lên);
- + V00: Toán, Lý, Năng khiếu (Vẽ mỹ thuật);
- V01: Toán, Văn, Năng khiếu (Vẽ mỹ thuật).

- Các môn Năng khiếu, thí sinh nộp hồ sơ và thi tại Trường.

Điều 11. Điều kiện và tiêu chí xét tuyển:

1. Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia

a) Điều kiện xét tuyển:

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia kỳ thi THPT quốc gia tại cụm thi do Trường đại học chủ trì, đủ điều kiện tốt nghiệp THPT và đạt ngưỡng chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT tạo quy định.

b) Phạm vi nguồn tuyển:

Xét tuyển thí sinh trong cả nước, riêng đối với ngành Sư phạm chỉ tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng. Hộ khẩu thường trú phải được đăng ký trước ngày dự thi THPT quốc gia.

c) Điểm xét tuyển:

Lấy điểm thi của thí sinh trong kỳ thi THPT quốc gia làm điểm xét tuyển

+ Điểm xét tuyển là tổng số điểm của 03 môn xét tuyển (đã tính hệ số) cộng với điểm ưu tiên và khuyến khích (nếu có).

+ Đối với một số ngành có thi thêm môn năng khiếu, điểm xét tuyển là tổng số điểm của 02 môn xét tuyển (đã tính hệ số) và điểm thi môn năng khiếu (đã tính hệ số) cộng với điểm ưu tiên và khuyến khích (nếu có).

d) Cách xét tuyển:

Căn cứ vào điểm xét tuyển của từng ngành do máy tính thống kê, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến những chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau dẫn đến vượt chỉ tiêu thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: tổ hợp môn xét tuyển thuộc khối thi truyền thống; có điểm môn được nhân hệ số cao hơn; có điểm môn Toán cao hơn; có điểm môn Văn cao hơn; có điểm môn Ngoại ngữ cao hơn. Những thí sinh không trúng tuyển đợt 1 được phép đăng ký dự tuyển vào các đợt tiếp theo nếu còn chỉ tiêu.

2. Xét tuyển dựa trên học bạ THPT

a) Điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh đủ điều kiện tốt nghiệp THPT, ngưỡng điểm tối thiểu để tham dự xét tuyển là là điểm trung bình chung của tổ hợp môn dùng để xét tuyển đạt từ 6,0 trở lên đối với trình độ Đại học và 5.5 đối với trình độ Cao đẳng. Hạnh kiểm năm lớp 12 phải đạt loại khá trở lên.

- Không xét tuyển bằng học bạ đối với ngành Sư phạm.

- Chỉ tiêu xét tuyển bằng học bạ không quá 40% tổng chỉ tiêu được giao.

b) Điểm xét tuyển:

- Lấy điểm trung bình của năm lớp 12.
- Điểm của tổ hợp dùng để đăng ký xét tuyển không thấp hơn điểm ngưỡng chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.
- Điểm xét tuyển là tổng số điểm của 03 môn theo tổ hợp trên (đã tính hệ số) cộng với điểm ưu tiên và khuyến khích (nếu có).
- Đối với một số ngành có thi thêm môn năng khiếu, điểm xét tuyển là tổng số điểm của 02 môn xét tuyển (đã tính hệ số) và điểm thi môn năng khiếu (đã tính hệ số) cộng với điểm ưu tiên và khuyến khích (nếu có).

c) Cách xét tuyển:

Căn cứ vào điểm xét tuyển của từng ngành do máy tính thống kê, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến những chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau dẫn đến vượt chỉ tiêu thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: tổng điểm 3 môn thi Toán, Văn, Ngoại ngữ trong kỳ thi THPT quốc gia cao hơn; có điểm môn được nhân hệ số cao hơn; có điểm môn Toán cao hơn; có điểm môn Văn cao hơn; có điểm môn Ngoại ngữ cao hơn. Những thí sinh không trúng tuyển đợt 1 được phép đăng ký dự tuyển vào các đợt tiếp theo nếu còn chỉ tiêu.

3. Xét tuyển dựa trên kết quả thi trong kỳ thi Đánh giá năng lực

a) Điều kiện xét tuyển:

Thí sinh đủ điều kiện tốt nghiệp THPT, đạt từ 70 điểm trở lên trong kỳ thi Đánh giá năng lực.

b) Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển là điểm thi của thí sinh nhân với 3/14 cộng với điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

c) Cách xét tuyển:

Căn cứ vào điểm xét tuyển của từng ngành do máy tính thống kê, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến những chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau dẫn đến vượt chỉ tiêu thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: tổng điểm phần 1 và phần 2 cao hơn; có điểm phần 1 cao hơn; có điểm phần 2 cao hơn. Những thí sinh không trúng tuyển đợt 1 được phép đăng ký dự tuyển vào các đợt tiếp theo nếu còn chỉ tiêu.

Điều 12. Các đợt tuyển sinh của Trường

1. Thực hiện theo quy định về thời gian xét tuyển trong quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mỗi loại hình đào tạo, Trường tuyển sinh tối đa 2 lần trong năm, mỗi lần tuyển sinh kéo dài không quá 3 tháng.

Chương III

TUYỂN SINH THEO PHƯƠNG THỨC THI TUYỂN

Điều 13. Đối tượng áp dụng

Phương thức thi tuyển do Trường Đại học Hải Phòng tự ra đề, tổ chức thi tuyển và xác định điểm trúng tuyển áp dụng đối với tuyển sinh vừa làm vừa học và tuyển sinh liên thông, văn bằng 2.

Điều 14. Quy định chung về phương thức thi tuyển

Mọi qui định về ra đề, bảo mật đề thi, tổ chức thi, chấm thi, xác định điểm trúng tuyển, chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban đề

thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban chấm kiểm tra, Ban phúc khảo và các vấn đề khác của công tác tuyển sinh được vận dụng theo các qui định của Quy chế tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng và Quy chế kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia.

Điều 15. Thi tuyển sinh liên thông lên trình độ cao đẳng, đại học

1. Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, cao đẳng phải dự thi 3 môn gồm: một môn cơ bản, một môn cơ sở ngành và một môn chuyên ngành (hoặc thực hành nghề). Hiệu trưởng Trường quy định các môn thi. Trường tự ra đề thi và xác định điểm trúng tuyển.

2. Các hình thức liên thông gồm: liên thông chính quy và liên thông vừa làm vừa học. Đào tạo hệ chính quy và đào tạo hệ vừa làm vừa học thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Trường quy định và công bố công khai cho các thí sinh dự thi liên thông về các tiêu chí và quy trình công nhận kết quả học tập; các môn học bổ sung kiến thức; các môn thi và các yêu cầu cụ thể đối với từng môn thi. Chỉ tiêu tuyển sinh được xác định theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 16. Thi tuyển sinh văn bằng 2

1. Căn cứ tổng chỉ tiêu được giao đào tạo bằng đại học thứ hai, Hiệu trưởng Trường xác định số lượng tuyển sinh bằng thứ hai cho từng ngành được phép đào tạo văn bằng 2 của Trường và thông báo kế hoạch tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất là 2 tháng trước thời điểm tuyển sinh.

2. Đối tượng miễn thi:

a) Đào tạo văn bằng 2 hệ chính quy: miễn thi cho đối tượng đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đăng ký dự tuyển văn bằng 2 vào các ngành cùng nhóm ngành.

b) Đào tạo văn bằng 2 hệ không chính quy: miễn thi cho đối tượng đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đăng ký dự tuyển văn bằng 2 vào các ngành cùng nhóm ngành; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy các ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ đăng ký dự tuyển văn bằng 2 vào các ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, ngoại ngữ.

Trong trường hợp số thí sinh đăng ký dự tuyển vượt quá chỉ tiêu đào tạo được giao thì Hiệu trưởng Trường tổ chức việc kiểm tra để tuyển đủ chỉ tiêu. Môn kiểm tra, nội dung, hình thức kiểm tra do Hiệu trưởng quy định và thông báo cho thí sinh.

3. Hình thức thi tuyển:

a) Những người không thuộc diện miễn thi phải thi hai môn thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương của ngành đào tạo thứ hai.

b) Hiệu trưởng Trường quy định môn thi, nội dung, hình thức thi và thông báo trước cho thí sinh.

Điều 17. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban chấm kiểm tra, Ban phúc khảo

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng và Quy chế thi tốt nghiệp THPT quốc gia của Bộ GD&ĐT.

Chương IV

XÉT TUYỂN VÀ TRIỆU TẬP THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

Điều 18. Quy định về việc xây dựng điểm trúng tuyển

1. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng và Quy chế thi tốt nghiệp THPT quốc gia của Bộ GD&ĐT.

2. Trình tự xây dựng điểm trúng tuyển

a) Trường căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng; căn cứ vào thống kê điểm do máy tính cung cấp (đã cộng điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh); căn cứ các điều kiện và tiêu chí xét tuyển, ban Thư ký trình HĐTS Trường xem xét quyết định phương án điểm trúng tuyển;

b) Trường xây dựng phương án điểm trúng tuyển cho từng ngành theo mã ngành đào tạo cấp IV. Các mã ngành đào tạo cấp V, Trường sẽ công khai tiêu chí phân ngành sau khi thí sinh nhập học.

Điều 19. Công bố điểm trúng tuyển, xử lý trường hợp thất lạc bài thi

1. Căn cứ biên bản điểm trúng tuyển do Ban thư ký HĐTS Trường dự kiến, HĐTS quyết định điểm trúng tuyển sao cho số thí sinh trúng tuyển đến trường nhập học không vượt quá 10% chỉ tiêu đã xác định. Điểm trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Đối với hình thức thi tuyển:

a) Nếu thí sinh bị thiếu điểm môn thi do lỗi của HĐTS làm thất lạc bài thi thì Chủ tịch HĐTS Trường tổ chức thi bổ sung và thông báo cho thí sinh. Thí sinh không dự thi bổ sung thì không được xét tuyển.

b) Nếu thí sinh bị thiếu điểm môn thi do lỗi của HĐTS Trường nhưng tổng số điểm các môn thi còn lại bằng hoặc cao hơn điểm xét tuyển vào Trường thì Chủ tịch HĐTS Trường gọi thí sinh vào học theo ngành đã đăng ký mà không cần tổ chức thi bổ sung.

Điều 20. Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường

1. Chủ tịch HĐTS Trường trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học. Kết quả trúng tuyển được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ dhhp.edu.vn, trang thông tin điện tử về tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác. Thời hạn kết thúc việc xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Thí sinh trúng tuyển vào Trường cần nộp những giấy tờ sau đây:

a) Giấy triệu tập trúng tuyển;

b) Học bạ;

c) Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học tạm thời đối với những người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp đối với những người đã tốt nghiệp các năm trước.

d) Giấy khai sinh;

đ) Các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

e) Chứng minh nhân dân;

f) Sổ hộ khẩu (nếu vào ngành sư phạm hệ chính quy tập trung);

h) Hồ sơ di chuyển quân dự bị (nếu là nam);

g) 02 ảnh chân dung 3x4 chụp chưa quá 06 tháng.

Các giấy tờ quy định tại điểm b, c, d, đ, e, f của khoản này là bản photocopy, được Trường kiểm tra, đối chiếu với bản chính;

3. Thí sinh đến Trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển, nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học. Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, Trường sẽ xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau. Thí sinh có lệnh gọi nhập ngũ trước ngày nhập học sẽ được bảo lưu kết quả tuyển sinh đến khi thí sinh xuất ngũ.

Điều 21. Kiểm tra kết quả thi và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ thi tuyển sinh, Hiệu trưởng giao cho phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tiến hành kiểm tra kết quả dự tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào Trường. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Trường thành lập Ban đón tiếp thí sinh trúng tuyển do phòng Chính trị - Công tác HSSV chủ trì với nhiệm vụ: tổ chức khám sức khỏe, thu kinh phí, thu hồ sơ, phân lớp, bổ nhiệm cán bộ lớp, tổ chức tuần công dân sinh viên đầu khóa theo quy định của Trường và của Bộ GD&ĐT.

Trong quá trình thu nhận hồ sơ hoặc trong thời gian sinh viên đang theo học tại Trường, nếu phát hiện hồ sơ giả mạo thì báo cáo Hiệu trưởng xử lý theo quy định của Trường và của Bộ GD&ĐT.

3. Sau khi được xét tuyển chính thức, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng trình Chủ tịch HĐTS ra Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển; Phòng Chính trị - Công tác HSSV trình Hiệu trưởng ký danh sách sinh viên các lớp nhập học.

Chương V

XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH VỀ TIÊU CỰC TRONG KỲ THI VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO LƯU TRỮ

Điều 22. Xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh:

- a) Hội đồng tuyển sinh Trường;
- b) Phòng Thanh tra Pháp chế của Trường.

2. Tiếp nhận, xử lý thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh:

a) Bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng.

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp.

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm qui chế tuyển sinh.

đ) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 23. Chế độ báo cáo

Trường thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo quy định.

Thông tin tuyển sinh được đăng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, thường xuyên được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Trường: dhhp.edu.vn

Nơi gửi báo cáo tuyển sinh: Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Hải Phòng, các cơ quan Nhà nước cấp trên có thẩm quyền.

Điều 24. Chế độ lưu trữ

Tất cả các hồ sơ dự tuyển, bài thi của thí sinh trúng tuyển, các tài liệu liên quan đến khóa tuyển sinh, trường phải bảo quản và lưu trữ trong suốt khoá đào tạo theo quy định của Pháp lệnh lưu trữ. Hết khoá đào tạo, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng xét huỷ. Hồ sơ dự tuyển, bài thi của thí sinh không trúng tuyển lưu trữ một năm kể từ ngày dự tuyển. Các tài liệu và kết quả xét tuyển phải lưu trữ lâu dài.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Khenthuởng

1. Chủ tịch HĐTS Trường khen thưởng:
 - a) Những người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
 - b) Những người có nhiều thành tích đóng góp cho kỳ thi.
2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 26. Xử lý cán bộ tuyển sinh vi phạm quy chế

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng và quy chế thi tốt nghiệp THPT quốc gia của Bộ GD&ĐT.

Điều 27. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng và quy chế thi tốt nghiệp THPT quốc gia của Bộ GD&ĐT.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các quy định trước đây của Trường về các nội dung có trong quy chế này. Trong quá trình thực hiện, Trường sẽ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và các văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Văn Cương